

Ngày 31/12/2025	13,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	-2.5%	-2.9%

2025	ROE	12.8%	+/- YoY ▲ 0.4%
------	-----	-------	-------------------

Q4/25	DT thuần	1,180	QoQ ▲ 9.00 ▲ 0.8%	YoY ▼ 22.0 ▼ 1.8%
		tỷ VNĐ		

2025	DT thuần	4,667	YoY ▲ 377 ▲ 8.8%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN gộp	246	QoQ ▲ 34.0 ▲ 16.0%	YoY ▲ 31.0 ▲ 14.4%
		tỷ VNĐ		

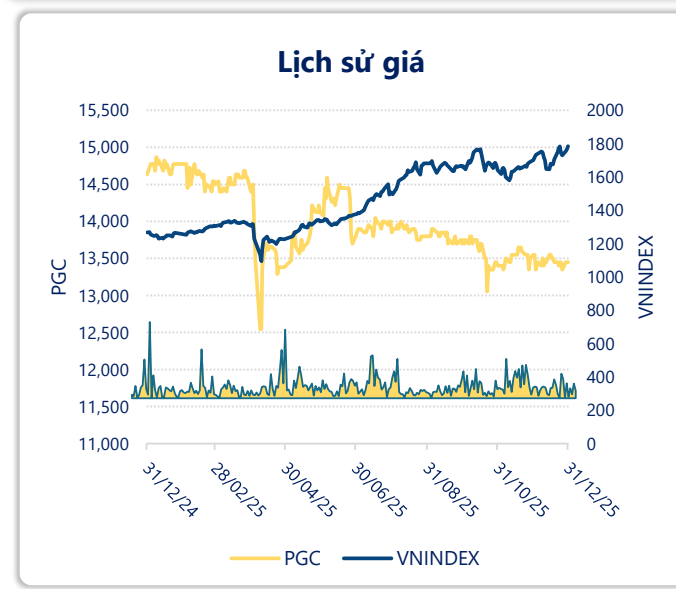
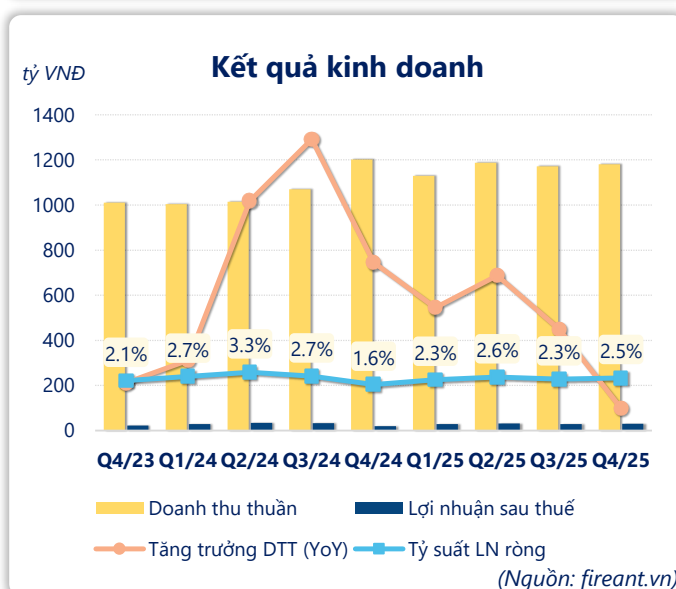
2025	LN gộp	857	YoY ▲ 117 ▲ 15.9%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN thuần	34.6	QoQ ▼ 1.30 ▼ 3.7%	YoY ▲ 12.9 ▲ 59.3%
		tỷ VNĐ		

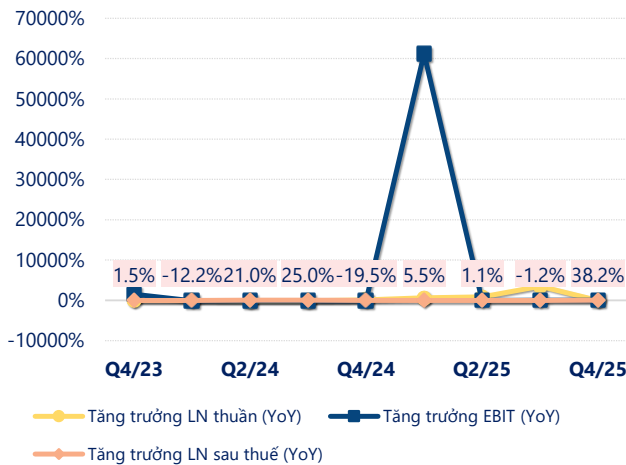
2025	LN thuần	143	
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN sau thuế	29.7	QoQ ▲ 1.50 ▲ 5.3%	YoY ▲ 9.80 ▲ 49.2%
		tỷ VNĐ		

2025	LN sau thuế	118	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.8%
		tỷ VNĐ	

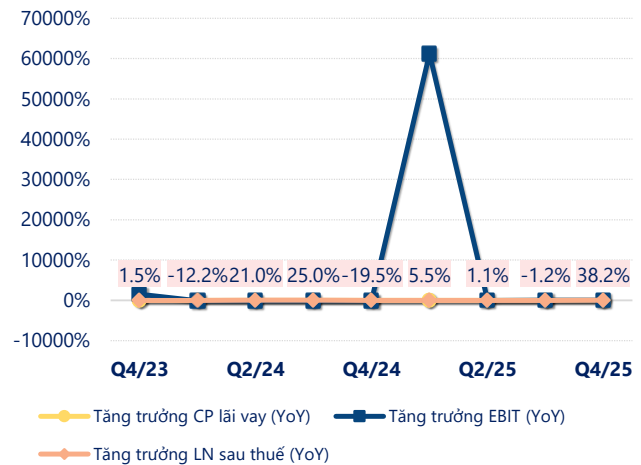


Tăng trưởng lợi nhuận



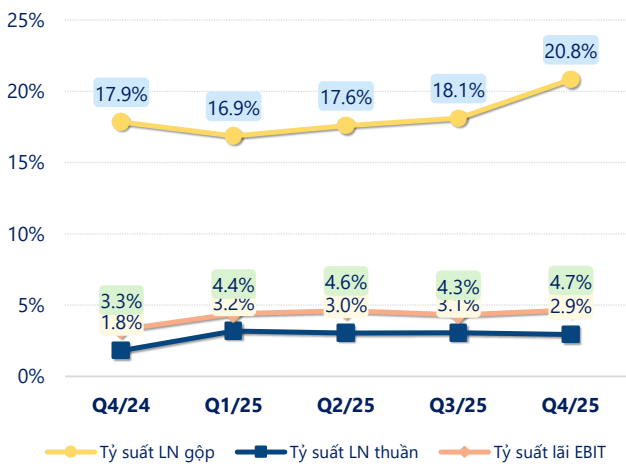
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



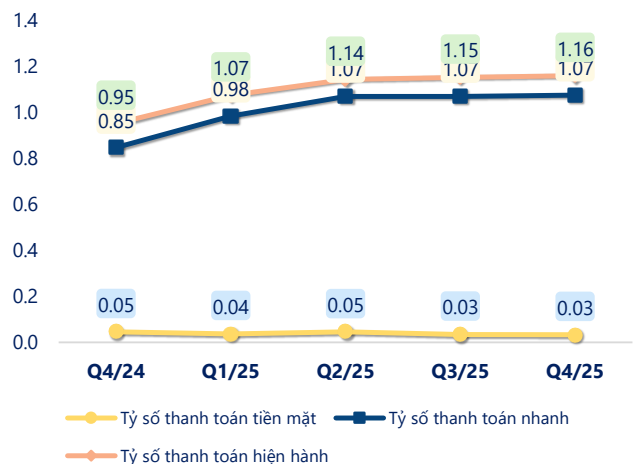
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



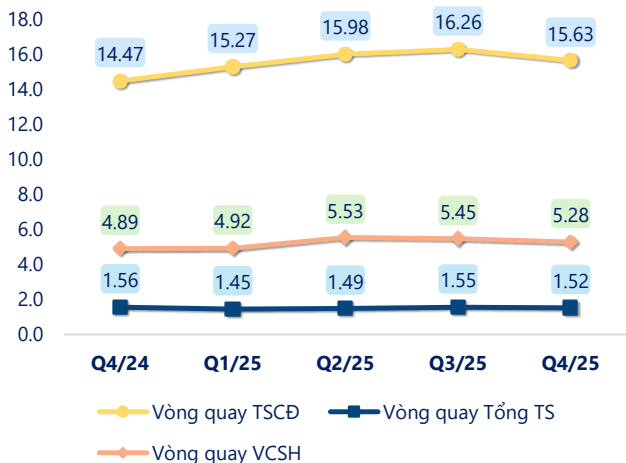
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



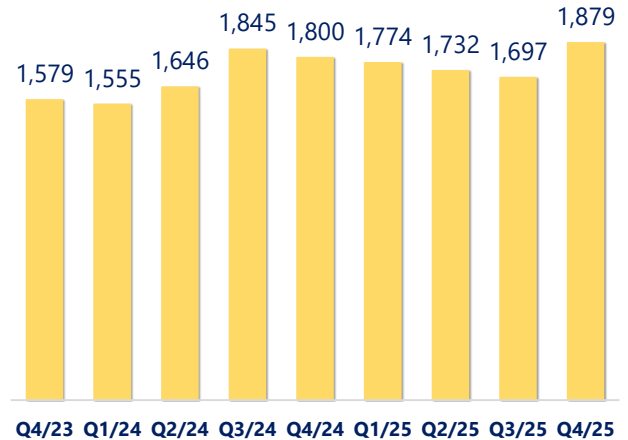
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,180	1,202	-1.8%	4,667	4,290	8.8%
Giá vốn hàng bán	934	987	-5.3%	3,810	3,550	7.3%
Lợi nhuận gộp	246	215	14.4%	857	740	15.9%
Doanh thu HĐTC	26.8	20.9	28.3%	105	92.6	13.2%
Chi phí TC	16.5	18.0	-8.1%	70.7	56.7	24.6%
Chi phí lãi vay	16.0	12.0	33.2%	58.3	43.9	32.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	158	128	23.3%	520	418	24.4%
Chi phí QLDN	63.9	67.6	-5.5%	229	215	6.5%
LN thuần từ HĐKD	34.6	21.7	59.3%	143	143	-0.2%
Lợi nhuận khác	4.41	5.67	-22.2%	9.04	6.11	48.1%
LN trước thuế	39.0	27.4	42.2%	152	149	1.7%
Lợi nhuận sau thuế	29.7	19.9	49.2%	118	116	1.8%
LNST của CĐ cty mẹ	29.7	18.7	58.7%	113	108	4.6%

(Nguồn: fireant.vn)

